BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 1:

VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP

Câu 1: Năm 2004, tỉ lệ nghèo chung của nước ta là
A. 37,4%. **B.** 28,9%. **C.** 19,5%. **D.** 15,0%.

Câu 2: Công cuộc Đổi mới của nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và vững chắc là do
A. nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình các nước bè bạn trên thế giới.
B. các nguồn lực trong và ngoài nước được phát huy một cách cao độ.
C. trong thời gian tiến hành Đổi mới nước ta ít gặp phải các thiên tai.
D. nước ta có nhiều tiền đề kinh tế quan trọng từ các giai đoạn trước.

Câu 3: Thành tựu kinh tế nào được đánh giá là to lớn nhất ở nước ta sau 20 năm Đổi mới
A. cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng CNH - HĐH.
B. kinh tế tăng trưởng liên tục.
C. kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất - kĩ thuật phát triển mạnh.
D. sự phân hoá giàu nghèo có xu hướng giảm.

Câu 4: Việt Nam và Hoa Kì bình thường hóa quan hệ vào năm
A. 1994. **B.** 1998. **C.** 1996. **D.** 1995.

Câu 5: Việt Nam không phải là thành viên của tổ chức nào dưới đây
A. ASEAN. **B.** APEC. **C.** UN. **D.** NAFTA.

Câu 6: Mặt hàng nào sau đây không thuộc nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam
A. dệt may. **B.** nông sản.
C. tiểu thủ công nghiệp. **D.** Thủy sản.

Câu 7: Thành tựu to lớn nhất trong việc thực hiện chiến lược hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới của Việt Nam là
A. chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh theo hướng CNH - HĐH.
B. đạt được thành tựu to lớn trong việc xoá đói, giảm nghèo
C. giảm dần sự chênh lệch về kinh tế giữa các vùng lãnh thổ.
D. mở rộng quan hệ quốc tế, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 8: Xu thế lớn tác động đến nền kinh tế - xã hội nước ta trong thời đại ngày nay là
A. phát triển nền kinh tế trí thức. **B.** toàn cầu hoá và khu vực hoá nền kinh tế.
C. phát triển công nghệ cao. **D.** đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Câu 9: Những đổi mới đầu tiên ở nước ta được thực hiện trong lĩnh vực
A. sản xuất nông nghiệp. **B.** giao thông vận tải.
C. sản xuất công nghiệp. **D.** thông tin liên lạc.

Câu 10: Đường lối Đổi mới ở nước ta được khẳng định từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ
A. VI. **B.** IV. **C.** VII. **D.** V.

Câu 11: Trong giai đoạn 1987 - 2004, tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta trong khu vực Đông Nam Á chỉ đứng sau
A. Thái Lan. **B.** Xin-ga-po. **C.** Ma-lai-xi-a. **D.** In-đô-nê-xi-a.

Câu 12: WTO là tên viết tắt của tổ chức
A. Khu vực mậu dịch tự do châu Á.
B. Diễn đàn hợp tác các kinh tế châu Á -Thái Bình Dương
C. Thương mại thế giới.
D. Quỹ tiền tệ quốc tế.

Câu 13: Công cuộc Đổi mới của nước ta không diễn ra theo xu thế nào sau đây
A. Dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội.
B. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN.

C. Phát triển nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.
D. Tăng cường giao lưu và hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 14: Khi tham gia Tổ chức thương mại thế giới, Việt Nam là thành viên thứ
A. 148. **B.** 150. **C.** 151. **D.** 149.

Câu 15: Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN vào thời gian là
A. ngày 27 tháng 8 năm 1997. **B.** ngày 27 tháng 8 năm 1995.
C. ngày 28 tháng 7 năm 1995. **D.** Ngày 30 tháng 4 năm 1999.

Câu 16: Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu ở nước ta giai đoạn 1986 - 2005 đạt khoảng
A. 10,0%. **B.** 13,0%. **C.** 16,0%. **D.** 17,9%.

Câu 17: Tính trung bình trong giai đoạn 1987 - 2004, tốc độ tăng trưởng GDP của nước ta đạt khoảng
A. 6,9%. **B.** 5,0%. **C.** 5,8%. **D.** 3,4%.

Câu 18: Công cuộc đổi mới toàn diện nền kinh tế nước ta được bắt đầu từ năm
A. năm 1985 **B.** năm 1988 **C.** năm 1987 **D.** năm 1986

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây không đúng với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nước ta giai đoạn hiện nay
A. khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm tỉ trọng lớn nhất nhưng đang có xu hướng giảm.
B. cơ cấu kinh tế có chuyển dịch theo hướng CNH - HĐH.
C. tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh nhất trong cơ cấu GDP.
D. tỉ trọng ngành dịch vụ đứng thứ 2 trong cơ cấu GDP cả nước.

Câu 20: Những thành tựu cơ bản của công cuộc Đổi mới ở nước ta là
A. tất cả các ý trên. **B.** các ngành kinh tế phát triển nhanh.
C. cơ cấu kinh tế ngày càng cân đối, hợp lí hơn. **D.** đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

ĐÁP ÁN

1	C	6	C	11	B	16	D
2	B	7	D	12	C	17	A
3	B	8	B	13	C	18	D
4	D	9	A	14	B	19	A
5	D	10	A	15	C	20	A